

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn H, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Hiện đang bị giam tại Trại giam N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà có mặt chị D, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 28 tháng 10 năm 2017, lời khai tại các buổi làm việc và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Đinh Văn H vào tháng 4/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở tổ dân phố N, thị trấn L. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn là do vợ chồng không còn hợp nhau, không còn tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Năm 2017 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù. Hiện nay anh H đang phải chấp hành án tại trại giam N tỉnh Ninh Bình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị D khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Đinh Văn H vắng mặt (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng đã có lời khai, thể hiện: Anh H kết hôn với chị D trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L ngày 26/04/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh ở thị trấn L, huyện N. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Năm 2017 do vi phạm pháp luật anh bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Đinh Văn H trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Đinh Văn H khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn H đều cư trú tại thị trấn L, huyện N và anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý, giải quyết và vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn H kết hôn kết hôn vào ngày 26 tháng 4 năm 2012, trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Vợ chồng đã có thời gian chung sống hoà thuận hạnh phúc. Từ nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau dân đến hay cãi chửi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng không thành. Năm 2017 do vi phạm pháp luật anh H đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án nhân dân huyện N giải quyết ly hôn, anh H cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn H đều khai thống nhất, xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn H đều khai thống nhất, xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn H.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BB/2012/06121 ngày 21/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương